

Số: **144** /2021/QĐST-DS

*Chương Mỹ, ngày 17 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Khoản 3 Điều 147, Khoản 1,2 Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **09** tháng **11** năm **2021** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 80/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP PG (PG Bank).**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16, 23, 24 Tòa nhà Mipec, số 229 TS, phường NTS, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Đ- Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn D - Cán bộ (Giấy ủy quyền số 101/2021/UQ-GĐCNHN ngày 01/7/2021).

**2. Bị đơn:**

2.1. Ông **Trịnh Văn M**, sinh năm 1967.

2.2. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1977 (vợ ông M).

Nơi cư trú: Thôn YT, xã HVT, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hộ ông Trịnh Văn M gồm:**

3.1. Ông **Trịnh Văn M**, sinh năm 1967.

3.2. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1977 (vợ ông M).

3.3. **Chị Trịnh Thị T1**, sinh năm 1999 (con ông M - bà T).

3.4. **Anh Trịnh Văn H**, sinh ngày 22/7/2003 (con ông M - bà T).

Cùng cư trú: Thôn YT, xã HVT, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị T, chị Trịnh Thị T1, anh Trịnh Văn H cùng ủy quyền cho ông Trịnh Văn M theo giấy ủy quyền ngày 03/11/2021.

## **II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 106.0351/2018/HĐTD-CN/PGBank ngày 16/3/2018 và Khế ước nhận nợ số 106.0351/2018/KUNN-CN/PGBankHN ngày 20/3/2018:**

1.1. Ông Trịnh Văn M và bà Nguyễn Thị T xác nhận còn nợ và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng TMCP PG tổng số tiền tạm tính đến ngày **11/7/2021** là: **401.372.189 đồng** (*Bốn trăm linh một triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn một trăm tám mươi chín đồng*); trong đó nợ gốc: **309.162.000 đồng**; nợ lãi: **92.210.189 đồng**.

1.2. Kể từ ngày **12/7/2021**, ông Trịnh Văn M - bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục chịu tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng số 106.0351/2018/HĐTD-CN/PGBank ngày 16/3/2018 và Khế ước nhận nợ số 106.0351/2018/KUNN-CN/PGBankHN ngày 20/3/2018 trên số dư nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

## **2. Về xử lý tài sản đảm bảo:**

Trường hợp sau khi có quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông Trịnh Văn M - bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ trên và lãi phát sinh cho PG Bank, PG Bank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản sau đây để thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 22, tờ bản số 07, diện tích 446m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Thôn YT, xã HVT, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 222699, vào sổ cấp GCNQSDĐ số: 00201.QSDĐ/372 QĐ/UB do Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội) cấp ngày 21/12/2001 cho hộ ông Trịnh Văn M. Hợp đồng thế chấp số công chứng 1100.2017/HĐTC Quyền số 05 TP/CC -SCC/HĐGD ngày 14/3/2017 tại Phòng công chứng số 4, Thành phố Hà Nội; Phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng số công chứng 1082.2018/PL - Quyền số 06 TP/CC - SCC/HĐGD ngày 16/3/2018 tại Phòng công chứng số 4, Thành phố Hà Nội giữa Ngân hàng TMCP PG - Chi nhánh Hà Nội với hộ ông Trịnh Văn M.

Nếu số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông M - bà T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho PG Bank.

**3. Án phí:** Ông Trịnh Văn M - bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **10.027.444 đồng** (*Mười triệu, không trăm hai mươi bảy nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP PG tiền tạm ứng án phí đã nộp là **10.000.000 đồng** (Mười triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0075388 ngày 29/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

**III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Đã ký***

**Nguyễn Thế Lợi**